

Số: 22/KH-THTT

Gia Lộc, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

V/v thực hiện các khoản thu, chi trong năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT - BYT - BGDDT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Quyết định số 1044/2025/NQ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Hải Dương quyết định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Hướng dẫn số 2528/HDLN SGDDT- STC, ngày 15/11/2024 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính hướng dẫn việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDDT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 490/UBND-VHXX ngày 08/9/2025 của UBND xã Gia Lộc về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết các cuộc họp Ban Giám hiệu, Hội đồng trường, Ban đại diện Hội cha mẹ HS nhà trường, Hội đồng sư phạm và cuộc họp toàn thể phụ huynh học sinh nhà trường năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Tân Tiến lập kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện quản lý thu, chi trong năm học đúng mục đích, theo đúng các văn bản hướng dẫn và sát với thực tế của địa phương, của nhà trường, được sự đồng thuận ủng hộ từ PHHS;

Hỗ trợ các hoạt động phục vụ học sinh học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu của người học;

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý;

Phù hợp với yêu cầu của nhà trường nhằm phục vụ công tác giáo dục HS;

Sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch, tiết kiệm, thu đủ chi;

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, được sự ủng hộ nhất trí của 100% phụ huynh toàn trường.

Công khai, dân chủ, minh bạch, đảm bảo hiệu quả công việc.

II. Nội dung, hình thức thu

1. Thu theo quy định: Bảo hiểm y tế (bắt buộc)

- Thu: HS khối lớp 1: 12 tháng – 631.800 đồng/1 học sinh
13 tháng – 684.450 đồng/1 học sinh
14 tháng – 737.100 đồng/1 học sinh
15 tháng – 789.750 đồng/1 học sinh.

HS khối lớp 2 đến khối lớp 5: 631.800 đồng/1 học sinh/năm.

- HS lớp 1 thu xong đợt 1 trước 15/9/2025; HS các khối lớp thu xong trước 15/12/2025. Chuyển nộp đủ về cơ quan BH.

(Không thu đối với những HS đã được cấp thẻ BHYT miễn phí từ NSNN)

2. Thu theo quy định, tự nguyện: Trông giữ xe đạp của học sinh

Mức thu: 10.000 đồng/xe/tháng (thấp hơn so với quy định).

Dự kiến thu được: $10.000\text{đ}/\text{xe}/\text{tháng} \times 100 \text{ xe} \times 9 \text{ tháng} = 9.000.000\text{đ}/\text{năm}$

Dự kiến chi:

+ Nộp thuế (VAT 5%; thu nhập doanh nghiệp 5%): 900.000 đồng/năm

+ Thanh toán cho người trông giữ 90% số thu:

$$9.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 90\% = 8.100.000\text{đồng}$$

Thu theo đợt (tháng 11/2025 và tháng 3/2026), qua app.

3. Các khoản thu theo thỏa thuận, tự nguyện

3.1. Tiền ăn bán trú

- Căn cứ kết quả chỉ định thầu, nhà trường tiếp tục hợp đồng với Công ty TNHH thực phẩm Mạnh Yên (Số 91 phố Yết Kiêu, phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương) đặt suất ăn bán trú phục vụ HS.

- Số lượng HS bán trú: 117 HS (theo đơn đăng ký của PHHS), trong đó có 03 HS có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (nhà trường miễn thu các khoản).

- Mức thu phục vụ bán trú:

+ Mua suất ăn: 20.000 đồng/suất (chuyển trả cty cung cấp);

+ Chi trả công chăm sóc, phục vụ: 95.000 đồng/HS tháng.

+ Tiền phụ phí: 14.000 đồng/HS tháng.

Thu theo tháng (từ ngày 01 đến 10 tháng kế tiếp), chuyển qua app.

+ Bổ sung CSVC bán trú: 200.000đ/HS/khóa. Thu từ tháng 9/2025, qua app.

(có kế hoạch chi tiết kèm theo)

3.2. Dịch vụ nhắn tin, số liên lạc điện tử: 10.000đồng/HS/tháng.

- Nộp về công ty: 80%

- Chi hỗ trợ GVCN lớp, CBQL và NV nhập thông tin liên lạc (PHT và đ/c Thiện): 20%.

- Thu theo đợt (vào tháng 10/2025 và tháng 3/2026), chuyển qua tài khoản chuyên thu.

3.3. Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (quét sân trường, quét lớp, dọn nhà vệ sinh, tưới cây,...)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thuê người quét dọn vệ sinh trường lớp, dọn các nhà vệ sinh, khơi thông cống rãnh, phân loại rác, chuyển rác, chăm sóc cây xanh, nhổ cỏ bồn cây.	tháng (trong năm học)	9 tháng	5.360.000	48.240.000
2	Thuê người quét dọn trường, dọn các nhà vệ sinh, khơi cống rãnh, chăm sóc cây xanh, nhổ cỏ, phân loại rác, chuyển rác	tháng (trong hè)	3 tháng	3.000.000	7.500.000
3	Mua chổi quét rác	cái	40	25.000	1.000.000
4	Mua chổi quét sân	cái	20	90.000	1.800.000
5	Mua gầu hút rác	cái	20	25.000	500.000
6	Mua chổi nhựa quét nhà vệ sinh	cái	15	20.000	300.000
7	Mua cọc bồn, bệt VS	cái	20	60.000	1.200.000
8	Mua giấy vệ sinh	bịch	220	85.000	18.700.000
9	Nước tẩy bồn cầu	chai	40	25.000	1.000.000
10	Cắt cỏ sân thể dục	Lần	2	2.000.000	4.000.000
	Tổng				85.920.000

Tổng cần chi: 85.920.000 đồng, trong đó:

- Tiền quét lớp (13 lớp-4h):

+ 1 tháng: $(5.360.000 : 8 \times 22) \times 4 \times 22 = 2.680.000$ đ/tháng

+ 1 năm học: $2.680.000$ đ/tháng $\times$ 9 tháng = $24.120.000$ đ/năm

+ Chổi quét lớp: 1.000.000 đồng

- Số tiền quét dọn sân trường, dọn nhà VS, chăm sóc cây, nhổ/cắt cỏ, mua dụng cụ, nước tẩy rửa...:

$$85.920.000 - 24.120.000\text{đ} - 1.000.000 = 60.800.000 \text{ đ/năm}$$

Số tiền cần thu từ mỗi HS:

+ Thuê quét lớp (trừ 25 HS lớp 3B tự quét lớp và miễn cho 5 HSKT, 2 HS hộ nghèo, 6 HS cận nghèo, 3 HCKK đợt xuất):

$$(24.120.000 + 1.000.000) : 368 \text{ HS} = 68.260\text{đ/HS/năm}$$

$$68.260\text{đ} : 9 \text{ tháng} = 7.585 \text{ đ/HS/tháng (làm tròn 7.500đ/HS/tháng)}$$

+ Các nhiệm vụ khác: $60.800.000 : 390 \text{ HS} = 155.897 \text{ đồng/HS/năm}$.

Số tiền 1 tháng: $155.897 \text{ đồng} : 9 = 17.322 \text{ đ/HS}$

(làm tròn thành 17.500đ/HS/tháng).

Thu theo kì (vào tháng 10/2025 và tháng 3/2026), chuyển khoản.

3.4. Tiền học các môn liên kết

3.4.1. Kỹ năng sống

* Mức thu: 12.000đồng/hs/tiết x 35 tiết/năm

(Miễn thu đối với HS khuyết tật, con hộ nghèo, giảm 50% đối với HS hộ cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn đột xuất)

- Thanh toán trả theo Hợp đồng với trung tâm tư vấn GD KNS Everest: 80% tổng thu;

- Nhà trường quản lý thực hiện chi: 20% tổng thu. Trong đó:

+ Nộp thuế TNDN: 2% của 20%;

+ Số còn lại thực hiện chi như sau:

++ Công tác quản lý chỉ đạo dạy và học (BGH): 50%

++ Công tác thu, quản lý thu, chi (KT 15%, GVCN 10%): 25%

++ Hỗ trợ cơ sở vật chất (điện, nước, sửa chữa TB dạy học): 25%.

3.4.2. Giáo dục STEM

* Mức thu:

+ Tiền học: 12.000đồng/hs/tiết x số tiết thực học.

+ Học liệu: 25.000 đồng/HS/tháng.

(Miễn thu đối với HS khuyết tật, con hộ nghèo, giảm 50% đối với HS hộ cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn).

* * Chi:

- Thanh toán trả theo Hợp đồng với Công ty TNHH GDĐT Kỹ năng sống Vietsun: 80% tổng thu;

- Nhà trường quản lý thực hiện chi: 20% tổng thu. Trong đó:

+ Nộp thuế TNDN: 2% của 20%;

+ Số còn lại thực hiện chi như sau:

++ Công tác quản lý chỉ đạo dạy và học (BGH): 50%

++ Nhân viên phụ trách thiết bị dạy học: 5%

++ Công tác thu, quản lý thu, chi (KT 15%, GVCN 10%): 25%

++ Hỗ trợ cơ sở vật chất (điện, nước, sửa chữa TB dạy học): 20%.

3.4.3. Học Tiếng Anh với GV người nước ngoài

* Mức thu: 35.000đồng/hs/tiết x 35 tiết/năm

(Miễn thu đối với HS khuyết tật, con hộ nghèo, giảm 50% đối với HS hộ cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn)

* Chi:

- Thanh toán trả theo HĐ với Cty CP GD&ĐT GLOBAL: 90% tổng thu;

- Nhà trường quản lý thực hiện chi: 10% tổng thu. Trong đó:

+ Nộp thuế TNDN: 2% của 10%;

+ Số còn lại thực hiện chi như sau:

++ Công tác quản lý chỉ đạo dạy và học (BGH): 50%

++ Công tác thu, quản lý thu, chi (KT 15%, GVCN 10%): 25%

++ Hỗ trợ cơ sở vật chất (điện, nước, sửa chữa TB dạy học): 25%.

2.2. Tiền mua nước uống tinh khiết cho học sinh:

Dự kiến:

Bình quân 1 tháng: 1 HS dùng hết $\frac{1}{2}$ bình loại 19.5 lít;

410 HS dùng hết 205 bình.

Cả năm, toàn trường dùng hết: 205 bình/tháng x 8,5 tháng = 1742 bình.

Giá tiền 1 bình (theo hợp đồng): 15.000 đồng;

Số tiền HS cần nộp trong 1 năm học: $15.000 \times 1742 : 410 \text{ HS} = 63.732$ đồng

Số tiền cần nộp 1 tháng: $63.732 : 9 = 7.081$ đồng/HS/tháng;

(làm tròn: 7.000 đồng/HS/tháng)

Thực hiện thu khi có sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT hoặc lãnh đạo cấp trên.

III. Tổ chức thực hiện

- Thống nhất chủ trương về kế hoạch thu các khoản thu, dự kiến nội dung, mức thu trong Ban Giám hiệu nhà trường, Hội đồng trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh nhà trường;

- Tổ chức thông báo, lấy ý kiến thống nhất của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường;

- Căn cứ ý kiến các cuộc họp, nhà trường hoàn thiện kế hoạch và dự toán chi tiết các khoản thu góp năm học 2025- 2026;

- Niêm yết công khai kế hoạch các khoản thu trong năm học 2025-2026 tại bản tin và Website của nhà trường trong 15 ngày làm việc;

- Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức họp CMHS toàn trường, triển khai thỏa thuận, lấy ý kiến thống nhất của toàn thể cha mẹ học sinh bằng văn bản. Nếu có những khoản thu mà cha mẹ HS không đồng ý hoặc đồng ý với mức khác thì nhà trường tiếp tục nghiên cứu, xem xét và điều chỉnh cho phù hợp.

- Báo cáo Phòng VH-XH các nội dung thu tại mục 3.1; 3.2 và 3.3 phần II; trình lãnh đạo VH-XH phê duyệt các nội dung thu tại mục 2 và mục 3.4 phần II.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Gia Lộc;
- Hội CMHS (để phối hợp t/h);
- Hội đồng sư phạm (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy

